

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Trịnh Văn Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Quang H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lưu Văn H1, sinh năm 1966; mẹ: Đinh Thị S, sinh năm 1972; Vợ: Phạm Trà L, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 07 tháng 01 năm 2021 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn T (đã chết); mẹ: Hoàng Thị L1, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 07 tháng 01 năm 2021 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/01/2021, Lưu Quang H và Nguyễn Văn N rủ nhau đến hát karaoke Hồng Phong II thuộc khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để hát karaoke.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã gọi điện thoại cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua một viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng, giao trước quán karaoke Hồng Phong II, tại đây N đã trả tiền và mang viên thuốc lắc vào phòng karaoke sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân lai lịch) để mua một gói ma túy dạng khay và một viên thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng, giao trước quán karaoke Hồng Phong II, tại đây H đã trả tiền và mang số ma túy trên vào phòng karaoke sử dụng.

Đến 00 giờ 15 phút ngày 07/01/2021 khi H và N đang hát karaoke thì Công an thị xã P phối hợp với Công an phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang H và N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của H 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột mịn, màu trắng; 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh và số tiền 190.000 đồng. Thu giữ của N 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén, không rõ hình dạng, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 100/KLGĐ ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

1. Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường P - Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: trung tá Nguyễn Thị Bích Thủy, Trương Tấn Phương, Lưu Quang H, Đặng Văn Tuyên, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Dương gửi đến giám định có khối lượng 0,3236 gam là ma túy, loại Ketamine.

Một viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (mẫu A2), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định có khối lượng 0,4785 gam là ma túy, loại MDMA.

2. Một viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (mẫu A3), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định có khối lượng 0,4955 gam ma túy, loại MDMA.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong màu trắng đề số 100/1 và 100/2 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động H Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động H Iphone màu trắng và số tiền 190.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên B và người thanh niên bán ma túy cho H và N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch. Khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Lưu Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quyết định truy tố Lưu Quang H và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Quang H với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét Lưu Quang H và Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng. Trả lại cho Lưu Quang H số tiền 190.000 đồng.

Tại phiên tòa, Lưu Quang H và Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Lưu Quang H và Nguyễn Văn N nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Lưu Quang H và Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/01/2021, tại phòng 26 của quán karaoke Hồng Phong II thuộc khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lưu Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3236 gam ma túy loại Ketamine và 0,4785 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Nguyễn Văn N cũng có hành vi tàng trữ trái phép 0,4955 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, hành vi của Lưu Quang H và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt: Lưu Quang H có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,3236 gam và ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4785 gam, vì vậy hành vi phạm tội của H thuộc điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4955 gam, vì vậy, hành vi phạm tội của N thuộc điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lưu Quang H và Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về mức hình phạt: Các bị cáo đều là công dân đã trưởng thành, ý thức được pháp luật nghiêm trị hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tác hại xấu của ma túy đối với bản thân, đồng loại. Nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân H và N đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét H và N đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Đối với đối tượng tên B và người thanh niên bán ma túy cho H và N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn N, N đã sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân

sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh của Lưu Quang H và số tiền 190.000 đồng là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Lưu Quang H, Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lưu Quang H, Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lưu Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong đề số 100/1 và 100/2 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số imel: 013724003120268, máy đã cũ, bề màn hình và không hoạt động.

Trả lại cho Lưu Quang H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu xanh, máy đã cũ và không hoạt động và số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004594 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án thị xã P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/BB-CCTHADS ngày 04/5/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Lưu Quang H và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký tên)

Phan Thu Hiền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Hiền